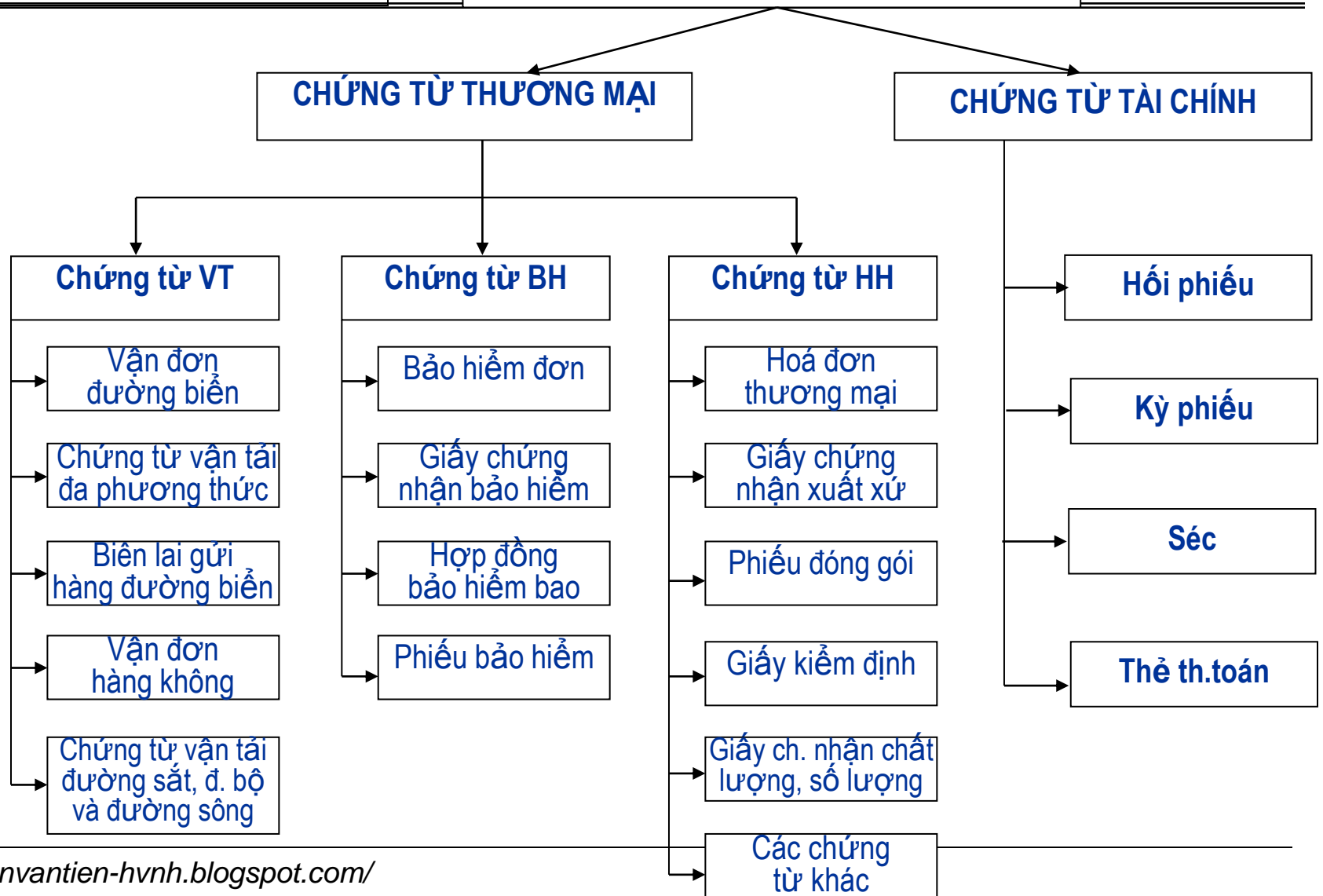


---

**Bài 5**  
**LẬP CHỨNG TỪ THƯƠNG MẠI**  
**THEO TỈNH THẦN**  
**UCP 600 & ISBP 681**



# 1. LẬP VẬN ĐƠN ĐƯỜNG BIỂN (1)

---

3

## 1.1. Khái niệm và đặc điểm:

### *a/ Khái niệm:*

*Vận đơn đường biển (Ocean Bill of Lading hay Marine Bill of Lading - thường viết tắt là B/L) là chứng từ vận tải hàng hóa (Transport documents) bằng đường biển do người có chức năng ký phát cho người gửi hàng sau khi hàng hóa đã được bốc lên tàu hoặc sau khi hàng hóa được nhận để chở.*

---

## → ***Ưu điểm vận tải biển***

- Năng lực vận chuyển lớn
- Chi phí vận chuyển thấp
- Chi phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất thấp

## → ***Nhược điểm vận tải biển***

- Tốc độ vận chuyển chậm
- Rủi ro trong quá trình vận chuyển lớn

---

## → **Trường hợp áp dụng**

- Khối lượng hàng hoá lớn, đa dạng về chủng loại.
- Hàng hoá vận chuyển trên cự li dài
- Hàng hoá không cần giao nhanh
- Hàng hóa có giá trị HH/khối lượng thấp.

# 1. LẬP VẬN ĐƠN ĐƯỜNG BIỂN (2)

---

## ***b/ Đặc điểm của B/L (5):***

1. Khi nói đến B/L, thì vận tải biển phải xảy ra.
2. Là loại chứng từ sở hữu hàng hoá (VD về C. từ sở hữu).
3. Ký phát B/L phải là người có chức năng chuyên chở.
  - Có phương tiện chuyên chở.
  - Người kinh doanh chuyên chở.
4. Thời điểm cấp B/L: (Shipped, Received for Shipment).
5. Tiêu đề vận đơn: *"Để xác định được B/L thuộc loại nào phải căn cứ vào nội dung cụ thể ghi trên B/L".*

# 1. LẬP VẬN ĐƠN ĐƯỜNG BIỂN (3)

---

7

## 1.2. Các chức năng của B/L (4):

1. Là biên lai nhận hàng của người chuyên chở.
  2. Là bằng chứng về hợp đồng chuyên chở.
- Ghi chú: Mối quan hệ giữa HĐ chuyên chở và B/L?
3. Là chứng từ sở hữu hàng hoá.
  4. Có chức năng lưu thông (chuyển nhượng, mua bán).

***Lưu ý khi mua bán:*** Trọn bộ.

# 1. LẬP VẬN ĐƠN ĐƯƠNG BIỂN (4)

---

8

## 1.3. Phạm vi sử dụng của B/L:

1. *Đối với nhà XK:* Là bằng chứng đã giao hàng → hoàn thành nghĩa vụ giao hàng. Cơ sở để lập BCT TT.
2. *Đối với nhà NK:* Dùng để nhận hàng, đối chiếu HH ghi trên B/L với thực tế.
3. *Đối với người chuyên chở:* Là căn cứ để trả hàng, khi đã có B/L trong tay → hoàn thành nghĩa vụ chuyên chở.
4. *Làm các thủ tục:* Hải quan, khiếu kiện.

## Mẫu B/L



**BILL OF LADING FOR COMBINED TRANSPORT SHIPMENT OR PORT TO PORT SHIPMENT****1****9**

Shipper:

**4**

B/L No:

**2**

Consignee:

**5****SHIPPING COMPANY:****3**

Notify Party/Address (No claim shall attach for failure to notify):

**6**

Place of Receipt:

**7**

Port of Loading:

**8**

Port of Discharge:

**9**

Place of Delivery:

**10**

Vessel and Voy.No.

**11**

Number of Original Bills of Lading:

**12**

Marks and Numbers (13)	Number and kind of Packages: Discription of Goods (14)	Gross Weight (15)	Measurement (16) <sup>10</sup>
Total No. of Containers or Pakages (in words): (17)			
<b>ABOVE PARTICULARS AS DECLARED BY SHIPPER</b> (18)			
Freight details, Charges etc. (19)	<p>(20) <b>RECEIVED</b> by the Carrier the Goods as specified above in parent good order and condition unless otherwise stated, to be transported to such place as agreed authorised or permitted herein and subject to all the terms and conditions appearing on the front and reverse of this Bill of Lading to which the Merchant agrees by accepting this Bill of Lading, any local privileges and customs notwithstanding.</p> <p>The particulars given above as stated by the shipper and the weight, measure, quantity condition, contents, and value of the Goods are unknown to the Carrier.</p> <p>In <b>WITNESS</b> whereof one (1) original Bill of Lading has been signed if not otherwise stated above, the same being accomplished the other(s), if any, to be void. If required by the Carrier one (1) original Bill of Lading must be surrendered duly endorsed in exchange for the Goods of delivery order</p>		
<b>Shipped</b> on Board the Vessel	Place and Date of Issue:..... (21) .....		
Date:..... (22) .....	Signature:		
By:.....(signed).....	.....(signed)..... (23)		

# 1. LẬP VẬN ĐƠN ĐƯỜNG BIỂN (8)

---

11

## 1.5. Nhận biết B/L

*a/ Căn cứ vào tình trạng hàng hoá:*

- Shipped on Board (Shipped; On Board; Laden on Board; Laden; Loaded).
- Received for Shipment (Accepted for Carriage; Taking in Charge).

*b/ Căn cứ vào phê chú trên vận đơn:*

- Clean B/L - Unclean B/L.

➔ Tình huống phân biệt.

# 1. LẬP VẬN ĐƠN ĐƯỜNG BIỂN (9)

---

*c/ Căn cứ vào tính chất pháp lý về sở hữu hàng hoá:*

- Original B/L (tr. 280)
- Copy of B/L

*d/ Căn cứ vào tính lưu thông của vận đơn:*

- Nominated B/L, B/L to a named person.
- B/L to order of ...
- To Bearer B/L.

→ Các loại ký hậu?

# 1. LẬP VẬN ĐƠN ĐƯỜNG BIỂN (10)

---

*e/ Căn cứ vào phương thức thuê tàu:*

- Liner B/L.
- Charter party B/L.

*f/ Căn cứ vào hành trình chuyên chở:*

- Direct B/L (transhipment not allowed).
- Through B/L (transhipment allowed).

*g/ Một số loại vận đơn khác;*

- Short B/L (theo HĐ thuê tàu).
- Custom's B/L (dùng để làm thủ tục hải quan).
- Forwarder's B/L

# 1. LẬP VẬN ĐƠN ĐƯỜNG BIỂN (11)

---

14

- Third party B/L.
- Container B/L.
  - + Full Container Load (Vận đơn nguyên container)
  - + Less than Container Load (Vận đơn container lẻ).
- @ Người chuyên chở nhận hàng: B/L thông thường
- @ Đại lý gom hàng nhận:
  - . Master B/L
  - . Forwarder's (or House) B/L

# 1. LẬP VẬN ĐƠN ĐƯỜNG BIỂN (12)

---

## 1.6. Những lưu ý khi sử dụng B/L:

1. Tiêu đề của B/L là bắt buộc?
2. Tên người chuyên chở có nhất thiết phải thể hiện? Tên người chuyên chở thể hiện ở mặt sau có chấp nhận?
3. Cách ghi người nhận hàng:
  - Đích danh.
  - Theo lệnh.
  - Vô danh.

# 1. LẬP VẬN ĐƠN ĐƯỜNG BIỂN (13)

---

4. Nếu mục "Notify party" để trống, thì có TB cho ai?
5. Có chấp nhận một B/L không thể hiện số bản gốc? Một vận đơn thể hiện số bản gốc là (0) bản?
6. Việc ghi:
  - Ký mã hiệu HH, số container, số kẹp chì.
  - Số lượng.
  - Mô tả hàng hoá.trên B/L nhằm mục đích gì?



# 1. LẬP VẬN ĐƠN ĐƯỜNG BIỂN (14)

---

17

## 7. Ngày và nơi phát hành B/L:

- ý nghĩa của nơi phát hành B/L?
  - + Liên quan đến luật điều chỉnh.
  - + Hành trình của tàu.
  - + Xuất xứ HH.
- Mối quan hệ giữa:  
Issuing date, Shipment date, B/L date, Signed date,  
Received date?
- Ký lùi, ký tiến B/L?

# 1. LẬP VẬN ĐƠN ĐƯỜNG BIỂN (15)

18

## 8. Nội dung về con tàu và hành trình:

- Chấp nhận B/L không thể hiện M/V and Voyaye No.?
- Phải căn cứ vào HĐMB hoặc L/C để điền cho đúng:

Place of Receipt	Nơi nhận hàng
Port of Loading	Cảng bốc hàng
Port of Discharge	Cảng dỡ hàng
Port of Transhipment	Cảng chuyển tải
Place of Delivery	Nơi trả hàng

# 1. LẬP VẬN ĐƠN ĐƯỜNG BIỂN (16)

---

19

## 9. Về giao nhận hàng hoá:

Trên B/L phải thể hiện:

- Hoặc: Shipped on Board,...
- Hoặc: Received for Shipment,...

## 10. Về cước phí:

- Hoặc: Freight Prepaid/ Freight Paid.
- Hoặc: Freight to Collect/ Freight Payable at Destination.
- Hoặc: Freight as Arranged.

## 11. Ký vận đơn:

- Phải là người có chức năng (carrier, master or their Agents).

a/ Người chuyên chở hay đại lý người chuyên chở ký:

+ Nếu trên B/L đã thể hiện tên Carrier, thì không...

+ Nếu chưa thể hiện, thì phải...

b/ Thuyền trưởng hay đại lý Thuyền trưởng ký:

+ Thuyền trưởng không cần ghi tên.

+ Đại lý phải ghi rõ tên.

**LƯU Ý VỀ GHI CHÚ "LÊN TÀU"**

- Không cần ghi chú "On board".
- Nhưng ghi chú thêm là không bị cấm:
  - + Ghi chú không chỉ ra ngày tháng → ngày giao hàng?
  - + Ghi chú chỉ ra ngày tháng → ngày giao hàng?

## 1/ Nếu PH sau khi bốc hàng lên tàu: Phải chỉ ra ngày tháng

Pre - carriage by: 1)	Place of receipt: 2)
Ocean vessel & voyage: 3) MAERSK TRIESTE/409	Port of loading: 4) HAI PHONG
Port of discharge: 5) SINGAPORE	Place of delivery: 6)

**Shipped on Board  
Date 15 May 2008**

**2/ Nếu PH khi nhận hàng để chở: (Place of receipt = Port of loading)**

Pre - carriage by: 1)	Place of receipt: <b>2) HAI PHONG</b>
Ocean vessel & voyage: 3) MAERSK TRIESTE/409	Port of loading: <b>4) HAI PHONG</b>
Port of discharge: 5) SINGAPORE	Place of delivery: 6)

**Shipped on Board  
M/V MAERSK TRIESTE  
Date 15 May 2008**



**3/ Nếu PH khi nhận hàng để chở: (Place of receipt #  
Port of loading)**

Pre - carriage by: 1)	Place of receipt: <b>2) HA NOI</b>
Ocean vessel & voyage: 3) MAERSK TRIESTE/409	Port of loading: <b>4) HAI PHONG</b>
Port of discharge: 5) SINGAPORE	Place of delivery: 6)

**Shipped on Board  
M/V MAERSK TRIESTE  
At HAI PHONG PORT  
Date 15 May 2008**

#### 4/ Nếu trên B/L dùng các từ "Intended":

Pre - carriage by: 1) MEKONG WEHR	Place of receipt: 2) HA NOI
<b>INTENDED</b> Ocean vessel & voyage: 3) MAERSK TRIESTE/409	<b>INTENDED</b> Port of loading: 4) HAI PHONG
<b>INTENDED</b> Port of discharge: 5) SINGAPORE	Place of delivery: 6)

Shipped on Board  
**M/V MAERSK TRIESTE**  
 At HAI PHONG PORT  
 For Discharge at SINGAPORE  
 Date 15 May 2008

## 2. LẬP VẬN ĐƠN HÀNG KHÔNG (1)

---

### 1. Về tên gọi:

"*Accept a Document However Named*", miễn là nó đáp được chức năng của vận đơn hàng không.

- *Tiếng Anh*: Air Waybill; Air Consignment Note; House Air Waybill; Air Transport Document, ..

- *Tiếng Việt*: Không vận đơn; Vận đơn hàng không; Chứng từ vận tải hàng không; Biên lai gửi hàng hàng không; ...

## 2. LẬP VẬN ĐƠN HÀNG KHÔNG (2)

---

### 2. Nội dung Air Waybill (Xem mẫu trang 301):

- (0) Non negotiable: (không sở hữu → không lưu thông).
- (1) Tên của hàng hàng không.
- (2) Tên, địa chỉ người gửi hàng.
- (3) Tên, địa chỉ người nhận hàng.
- (4) Tên sân bay khởi hành.
- (5) sân bay đích.
- (6) Giá trị khai báo vận chuyển.
- (7) Ký mã hiệu hàng hoá.

## 2. LẬP VẬN ĐƠN HÀNG KHÔNG (3)

---

(8) Chỉ ra chi tiết về tính cước phí.

(9) Mô tả khái quát hàng hoá.

(10) Chỉ ra cước phí đã trả hay phải thu.

(11) Người gửi hàng ký tên xác nhận các thông tin đã khai.

(12) Ngày tháng và nơi nhận hàng.

(13) Chữ ký của người chuyên chở hay đại lý.

(14) Số vận đơn (Air Waybill No.).

## 2. LẬP VẬN ĐƠN HÀNG KHÔNG (4)

---

30

### 3. Chức năng của AWB:

1. Biên lai nhận hàng để chở.
  2. Bằng chứng về hợp đồng vận tải hàng hàng không.
- Không là chứng từ sở hữu → không lưu thông → không dùng để nhận hàng → không ký hậu chuyển nhượng.

### 4. Những lưu ý khi sử dụng AWB:

- (1) Ghi chú "on board": Không nhất thiết phải thể hiện.
- (2) Ngày giao hàng "shipment date": nếu không có yêu cầu cụ thể, thì ngày nhận hàng đồng thời là ngày giao hàng.

## 2. LẬP VẬN ĐẾN HÀNG KHÔNG (5)

---

31

(3) Số bản gốc và phân phối AWB:

- ít nhất là 3 bản gốc (liên 1 lưu, liên 2 consignee, liên 3 shipper).

- Ngoài ra, có thể phát hành các bản "Extra copy".

(4) Vấn đề "trọn bộ gốc AWB":

(5) Vấn đề "chuyển tải":

#### 1. Khái niệm:

*Bảo hiểm là cam kết bồi thường của người bảo hiểm cho người được bảo hiểm về những tổn thất, hư hỏng của đối tượng được bảo hiểm do một rủi ro đã thoả thuận gây ra, với điều kiện là người được bảo hiểm phải trả phí bảo hiểm cho người bảo hiểm.*



# 3. CHỨNG TỪ BẢO HIỂM (2)

---

## 2. Các thuật ngữ:

- Insurer or Underwriter or Insurance Company.
- Insured or Assured.
- Subject matter insured.
- Risk insured against.
  - + Clause A: Bao gồm tất cả các rủi ro, ngoại trừ các rủi ro đặc biệt như chiến tranh, đình công..., (Phổ biến)
  - + Clause B: Rủi ro được BH ít hơn
  - + Clause C: Rủi ro được BH ít nhất

### 3. CHỨNG TỪ BẢO HIỂM (3)

---

- Insurance Premium:
- Insured Value: Giá trị đối tượng bảo hiểm.
- Insured Amount: Số tiền BH là số tiền người mua BH khai báo, nó có thể bằng, thấp hơn hay cao hơn trị giá BH (ví dụ: CIF).
- Total Insured Amount: Tổng số tiền BH (110%CIF)
- Insurance Indemnity: Tiền bồi thường bảo hiểm.

## 3. CHỨNG TỜ BẢO HIỂM (4)

---

### 3. Các loại chứng từ bảo hiểm:

#### 3.1. Hợp đồng bảo hiểm bao:

- Thuật ngữ: Open policy, Floating policy, Open cover.
- Khi nào thì sử dụng?
- Mỗi lần giao hàng, KH làm tờ khai chi tiết về lô hàng, trên cơ sở đó Công ty bảo hiểm cấp một Certificate or ký xác nhận trên tờ khai (Declaration under an open cover).

## 3. CHỨNG TỪ BẢO HIỂM (5)

---

### 3.2. Đơn bảo hiểm (Hợp đồng bảo hiểm):

- Tên gọi: Insurance Policy
- Khi nào thì sử dụng.

### 3.3. Phiếu bảo hiểm:

- Tên gọi: Cover note
- Khi nào thì sử dụng.

### 3.4. Insurance Policy or Insurance Certificate?

### 3. CHỨNG TỪ BẢO HIỂM (6)

---

37

#### 4. Một số lưu ý khi sử dụng C.từ BH

- (1) Nếu nhà XK chịu trách nhiệm mua BH (CIF, CIP), thì C.từ BH phải ở dạng chuyển nhượng đợc và người mua BH phải ký hậu C.từ BH.
- (2) Nếu điều kiện giao hàng là FOB hay CFR, thì nhà NK phải cam kết mua BH và chuyển nhượng cho NHPH L/C.
- (3) Tại số tiền BH tối thiểu là 110% giỏ trị hoỏ đừn (hay CIF, CIP)?

### 3. CHỨNG TỪ BẢO HIỂM (7)

---

38

- (4) Có được thay thế giữa Ins. certificate và Ins. policy?
- (5) L/C yêu cầu C.từ BH phải ký hậu (đích danh, theo lệnh...), nhưng người hưởng lại xuất trình C.từ BH cho người cầm, thì có được chấp nhận?
- (6) Có nhất thiết phải xuất trình trọn bộ C.từ BH?
- (7) Có được mua BH hàng hoá sau ngày giao hàng?

**HẾT**